

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CỦA VĂN HOÁ NHẬT BẢN

PGS. TS. Mai Ngọc Chừ

Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Đại học Quốc gia Hà Nội

Nhật Bản là nước bại trận trong Chiến tranh thế giới thứ II. Nhưng chỉ sau mấy thập kỷ khôi phục và phát triển đất nước, Nhật Bản đã làm cho thế giới phải kinh ngạc và thán phục. Từ một nước nông nghiệp lạc hậu, bị chiến tranh tàn phá nặng nề, Nhật Bản đã trở thành một quốc gia công nghiệp mạnh, đứng vào hạng hàng đầu thế giới. Đất nước Mặt trời mọc được suy tôn là hiện tượng "thần kỳ Nhật Bản".

Thành công của Nhật Bản được các nhà nghiên cứu cho là một điển hình về sự kết hợp nhuần nhuyễn tinh hoa phương Đông và phương Tây, mà cụ thể là sự kết hợp giữa khoa học công nghệ phương Tây hiện đại với những giá trị của văn hoá truyền thống phương Đông nói chung, Nhật Bản nói riêng. ở đất nước này, di sản văn hoá quá khứ vẫn có sức mạnh tiềm ẩn, tác động khá mạnh đến đặc điểm và khuynh hướng phát triển của đất nước.

Ý thức rõ về vai trò to lớn của văn hoá đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của Nhật Bản, những năm gần đây, giới nghiên cứu Nhật Bản và quốc tế đã hướng sự quan tâm nhiều hơn vào vấn đề này. Hàng loạt công trình nghiên cứu về văn hoá Nhật, do vậy đã được công bố. Tất nhiên, mỗi tác giả xem xét vấn đề từ một góc độ của mình, theo cách tiếp cận của riêng mình.

Bài viết này đi theo hướng tổng hợp, nghĩa là cố gắng tìm ra *một số đặc điểm đặc trưng* của văn hoá Nhật Bản theo cách nhìn nhận của chúng tôi.

1. Văn hoá Nhật là một nền văn hoá thống nhất

Mặc dù nguồn gốc người Nhật cho đến nay vẫn đang còn là một câu hỏi chưa có sự trả lời hoàn toàn chắc chắn và nhất trí ở tất cả các nhà khoa học nhưng có một sự thực hiển nhiên là ngày nay *Nhật Bản là một dân tộc thuần chủng*. Ở Nhật Bản, người Nhật chiếm tới 99,5% dân số. Người Ainu được xem là tổ tiên xa xưa nhất chỉ có chưa đầy 2 vạn. Có lẽ đây là quốc gia duy nhất ở phương Đông có *sự đồng nhất gần như tuyệt đối về dân tộc và ngôn ngữ*: một dân tộc, một ngôn ngữ. Trên một góc độ nào đó có thể nói đây chính là "chỗ mạnh" của Nhật Bản. Nó là *một trong những nhân tố quan*

trọng bậc nhất tạo ra sức mạnh đoàn kết và tinh thần dân tộc cao cả. Nhật Bản vì vậy không tiềm ẩn các mâu thuẫn sắc tộc và ngôn ngữ - cái mà nhiều quốc gia trên thế giới đã và đang phải đối mặt hàng ngày.

Sự đa dạng trong văn hoá Nhật là sự đa dạng của "một cái" cùng nguồn cội. Nó khác về bản chất với sự đa dạng của "nhiều cái hợp lại thành một" vốn mang tính tự nguyện hoặc bắt ép ở một số quốc gia. Do vậy, xét ở góc độ khái quát thì văn hoá Nhật là nền văn hoá tự bản thân mang tính thống nhất cao. Đó là văn hoá mang sức mạnh của một dân tộc thống nhất. Chính cái đó đã tạo nên cái gọi là tinh thần dân tộc Nhật Bản.

2. Văn hoá Nhật có sức mạnh tổng hợp của các tín ngưỡng và tôn giáo

Tín ngưỡng sùng bái tự nhiên có từ thời nguyên thủy với 3 nền văn hoá tiêu biểu là Jomon, Yayoi và Kofun. Cũng như nhiều quốc gia khác, người Nhật thờ những lực lượng siêu nhiên vô hình, được gọi là Kami (thần thánh). Đáng chú ý là tục thờ thần Mặt trời - vị thần được coi là tổ tiên của hoàng tộc và các thần thánh khác. Phát triển thêm một bước, tín ngưỡng bản địa dần dần được sự bảo trợ chính thức của giai cấp thống trị và trở thành một tôn giáo có thiết chế, tổ chức chính thống, đó là Shinto (Thần đạo). Từ tín ngưỡng phát triển lên thành một tôn giáo mang tính chất quốc gia, Shinto có vai trò to lớn trong đời sống người Nhật. Ngay cả khi có sự phổ biến của các tôn giáo khác từ nước ngoài vào thì Shinto vẫn không hề bị mai một. Người Nhật có thể chấp nhận Shinto đồng thời với một tôn giáo mới. Vì vậy, một việc hệ trọng như cưới xin, người ta có thể tuân thủ theo cả Shinto lẫn Đạo giáo: Lễ cưới được tổ chức theo nghi lễ Shinto còn ngày cưới thì được chọn theo Đạo giáo (thường là ngày hung, cát).

Phật giáo vào Nhật Bản từ Trung Quốc. Những điều mới lạ so với tôn giáo bản địa, kể cả vẻ đẹp bên ngoài của chùa chiền, rồi kinh kệ, tranh ảnh về Đức Phật, đã có sức cuốn hút dân chúng Nhật Bản. Sự truyền bá tôn giáo mới này gắn liền với tên tuổi Thái tử nhiếp chính Shotoku. Đến cuối thế kỷ thứ VI, Phật giáo trở thành quốc giáo. Phật giáo có vai trò đáng kể từ thời Nara (710 - 784). Vào thời kỳ này, đạo Phật có quyền lực rất lớn, thậm chí can thiệp cả vào công việc của triều đình. Nền chính trị Nara vì vậy bao hàm hai hệ thống: một bên là cung điện, đầu não của chính quyền còn một bên là chùa chiền, đầu não của tôn giáo [G.B. Sansom, 1994, 128]. Đối với đời sống người dân Nhật Bản, Phật giáo có vai trò tích cực không chỉ trong việc kích thích học hành, mở mang sự cảm thụ nghệ thuật v.v... mà còn trở thành một công cụ tạo ra sự tiến bộ về kinh tế: kích thích phát triển các ngành nghề thủ công mỹ nghệ, xây dựng nhà cửa, mở rộng đường sá, phát triển nông nghiệp v.v... Nhìn một cách tổng quát, Phật giáo "có vai trò đáng ghi

nhận trong nền văn minh của Nhật Bản. Nhờ có Phật giáo, Nhật Bản đã có những bước đi ban đầu làm phong phú thêm nền văn hoá riêng của mình... Phật giáo đã đem lại một luồng gió mới cho sự phát triển của tín ngưỡng, trở thành một hệ thống tín ngưỡng có sức thuyết phục nhất định và mang đến cho Nhật nhiều yếu tố mới, đạo lý mới, tri thức mới đủ loại có thể chi phối văn học nghệ thuật, thủ công mỹ nghệ mà tín ngưỡng cổ truyền của dân tộc Nhật chưa đủ sức làm được" [G.B. Sansom, 1994, tập I, 101].

Một điểm đặc biệt là sự kết hợp (đến mức "hỗn hợp") giữa Shinto (Thần đạo) và Phật giáo trong văn hoá Nhật Bản. Quá trình kết hợp này đạt đến mức hoàn thiện vào thế kỷ XII với chủ trương của hai giáo phái Shinto Tendai và Shingon: mọi thứ trong vũ trụ đều là sự thể hiện của Đức Phật Thích Ca. Từ quan niệm như vậy, các giáo phái này đã đưa vào Shinto khá nhiều nghi lễ của Phật giáo.

Cùng với Phật giáo là Khổng giáo. Hệ thống lý luận đạo đức này có ảnh hưởng đến đời sống người dân Nhật Bản ngay từ thời thái tử Shotoku. Tất nhiên, khi vào Nhật Bản, Khổng giáo phải uốn theo tinh thần dân tộc Nhật Bản, cho phù hợp với nếp nghĩ và lối sống của người Nhật. Đây cũng là đặc điểm nổi rõ của dân tộc Nhật khi tiếp thu văn hoá nước ngoài. Đã có thời (như thời Edo) Khổng giáo được chính quyền (Mạc phủ) chọn làm hệ tư tưởng chính thống của đất nước.

Nói đến Nhật Bản, người ta không thể không nhắc đến Võ sĩ đạo. Và người Nhật cho rằng sự kết hợp giữa Tống Nho (Khổng giáo) với Thiền (Phật giáo) đã tạo nên nền tảng cho Võ sĩ đạo.

Tóm lại, "sự hoà nhập tổng hợp giữa truyền thống Thần đạo với Phật giáo và Nho giáo đã trở thành nền tảng thẩm mỹ trong văn hoá truyền thống Nhật Bản" [Hồ Hoàng Hoa (chủ biên), 2001, 111]. Và đây là một trong những đặc trưng của văn hoá Nhật.

3. Văn hoá Nhật không chỉ là nền văn hoá "mở" mà còn là nền văn hoá "đóng".

Nói chính xác hơn, mang tính đóng – mở hợp lý

Tiêu biểu cho tính chất đóng là thời kỳ Edo, đó là văn hoá của thời kỳ hoà bình lâu dài (tới 265 năm), đất nước thống nhất dưới sự trị vì của các tướng quân dòng họ Tokugawa. Đây là thời kỳ phục hưng của văn hoá Nhật sau hàng trăm năm nội chiến.

Đặc điểm nổi bật nhất của văn hoá Edo là *hướng nội, đóng cửa, bài ngoại*. Sự đóng cửa trong thời kỳ này là do:

- Lúc này các hoạt động của Thiên Chúa giáo rất hưng thịnh, lại gắn liền với chủ nghĩa thực dân phương Tây. Đóng cửa là để hạn chế nguy cơ từ bên ngoài này.

- Sự lớn mạnh của tầng lớp lãnh chúa (daimyo) thông qua mậu dịch với bên ngoài cũng là mối đe dọa cho chính quyền Mạc phủ Edo.

Các nền văn hoá thời trung đại đầu kỳ là quá trình tiếp nhận những ảnh hưởng chủ yếu của văn hoá Trung Quốc, đến thời Edo, người Nhật hoàn thiện việc "Nhật hoá" những yếu tố văn hoá được tiếp nhận trước đó, vì vậy, đồng thời với những thay đổi lớn về kinh tế – xã hội, *một nền văn hoá mang đậm bản sắc Nhật Bản cũng được hoàn thiện*. Trong bối cảnh đóng cửa, người Nhật Bản đã biết xây dựng và hoàn thiện bản sắc văn hoá của mình để đáp ứng nhu cầu trong nước. Vì vậy văn hoá thời Edo mang đậm nét đời thường của con người trần tục, của cuộc sống phù hoa và đầy khát vọng trần thế, đúng như tên gọi của trường phái Ukiyo (Phù thế) nổi tiếng lúc đó. Ukiyo trong mọi lĩnh vực: kịch, tiểu thuyết, thơ ca, hội họa v.v...

Các nhà nghiên cứu đều thừa nhận rằng thực tế việc đóng cửa không ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của đất nước thời kỳ đó. Đó là *sự lựa chọn cần thiết và đúng đắn của Nhật Bản để bảo vệ nền văn hoá dân tộc trước những làn sóng của chính sách thực dân phương Tây*. Đây cũng là thời kỳ chuẩn bị để tiếp nhận các yếu tố của văn hoá phương Tây tràn vào sau đó.

Sau thời kỳ Edo gắn với chế độ Tokugawa, Nhật Bản bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên Minh Trị Duy tân – tiêu biểu cho *thời kỳ văn hoá mở*.

Từ đây nước Nhật thực hiện chính sách mở cửa, giao lưu với thế giới bên ngoài. Ngay từ đầu, chính phủ đã thi hành một loạt cải cách về tiền tệ, ngân hàng, địa tô... nhằm nâng cao giá trị của đồng Yên và phát triển nông nghiệp nông thôn; sau đó chủ trương học tập phương Tây để tiến tới công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước. Khẩu hiệu của Nhật Bản là "Học tập phương Tây, đuổi kịp phương Tây, vượt phương Tây".

Chặng đường phát triển văn hoá mang tính chất mở Minh Trị Duy tân (1868 – 1945) đã tạo ra cho Nhật Bản một sự phát triển vượt bậc về các mặt kinh tế, văn hoá, xã hội. Đó là một trang sử chói lọi, một giai đoạn phát triển huy hoàng nhất của Nhật Bản, đưa đất nước từ quân chủ chuyên chế với nền nông nghiệp truyền thống nghèo nàn, lạc hậu tiến nhanh lên con đường tư bản chủ nghĩa.

4. Gắn liền với tính chất đóng – mở hợp lý là bảo tồn, phát huy những yếu tố văn hoá truyền thống tích cực đồng thời với việc tiếp thu có chọn lọc những yếu tố văn hoá nước ngoài, kết hợp văn hoá truyền thống và văn hoá hiện đại

Nhật Bản chủ động mở cửa tiếp thu những yếu tố tiến bộ của văn hoá nước ngoài, đặc biệt là văn hoá Trung Quốc và văn hoá phương Tây, hiện đại hoá những giá trị truyền thống mang tính bản sắc văn hoá dân tộc cho phù hợp với quá trình phát triển. Khi tiếp thu văn hoá nước ngoài, người Nhật không sao chép một cách máy móc, giáo điều mà chọn lọc trên cơ sở lấy văn hoá truyền thống dân tộc làm trung tâm, sau đó

"Nhật hoá" thành các giá trị tinh thần Nhật Bản. Người Nhật rất nhạy cảm với văn hoá nước ngoài, luôn theo dõi những diễn biến của thế giới bên ngoài, đánh giá và cân nhắc ảnh hưởng của những trào lưu và xu hướng chính đối với Nhật Bản [Hồ Hoàng Hoa (chủ biên), 2001, 177]. Vào thời Minh Trị Duy tân chẳng hạn, nhận thấy phương Tây là trung tâm của khoa học kĩ thuật tiên tiến, Nhật Bản một mặt vừa gửi người đi học mặt khác vừa mời các chuyên gia phương Tây đến giúp đỡ để canh tân đất nước.

Đồng thời với việc tiếp thu cái mới, Nhật Bản cũng sẵn sàng loại bỏ những cái cũ không còn phù hợp với cuộc sống hiện đại; giữ gìn, kế thừa, phát huy những giá trị truyền thống cơ bản được đông đảo quần chúng công nhận. Nhật Bản cũng là tấm gương về sự kết hợp hài hoà văn hoá truyền thống và văn hoá hiện đại, làm cho văn hoá truyền thống và văn hoá hiện đại không đối kháng, loại trừ nhau mà, trái lại, cùng song song tồn tại, bổ sung cho nhau, làm phong phú, đa dạng thêm nền văn hoá dân tộc.

5. Văn hoá Nhật, xét về nguồn gốc, cũng như các nền văn hoá châu Á khác, mang đậm bản sắc nông nghiệp – nông thôn song đã nhanh chóng vượt ra khỏi khuôn viên của một nền văn hoá "thuần nông" và bước nhanh vào nền văn hoá công nghiệp

Tính chất nông nghiệp – nông thôn trong văn hoá truyền thống Nhật Bản có thể tìm thấy trong cấu trúc và tổ chức của làng xã, trong các sinh hoạt văn hoá dân gian (folklore) như múa hát, lễ hội, lễ tết v.v... trong các phong tục về ăn, mặc, ở, đi lại v.v... Những cái đó đã, đang và sẽ còn tồn tại lâu dài chứ không phải mất đi trong thời đại công nghiệp hay hậu công nghiệp. Tuy nhiên cũng phải nhấn mạnh rằng, Nhật Bản đã trở thành một nước công nghiệp hàng đầu thế giới, do đó trong xã hội Nhật Bản, khác với Việt Nam, đã xuất hiện nhiều yếu tố văn hoá công nghiệp, hiện đại. Nền văn hoá ấy đang từng ngày, từng giờ thủ tiêu những mặt hạn chế do tính chất nông nghiệp – nông thôn tạo ra như: thói quen làm việc không đúng giờ giấc, không tuân thủ luật pháp, sự đố kỵ, cáo bằng v.v...

6. Nói đến văn hoá Nhật Bản không thể không nói đến tính cách con người Nhật Bản, chủ nhân của nền văn hoá Nhật.

Đây cũng là một đặc trưng đáng chú ý. Về vấn đề này đã có nhiều tài liệu nói đến. Ở đây chỉ xin nêu những điểm cơ bản nhất. Đó là:

- Tính yêu tha thiết đối với thiên nhiên.
- Tính kiên cường, nhẫn nại.

- Thái độ cầu thị, sự ham hiểu biết, ham học hỏi.
- Tinh yêu lao động, tinh thần làm việc hăng say, chịu khó, trách nhiệm.
- Tính kỷ luật rất cao.
- Tinh thần đoàn kết cộng đồng.

Những đức tính đó hầu như không thay đổi cho dù xã hội Nhật Bản luôn biến động, đổi thay. Và chính những phẩm chất ấy đã tạo ra một thứ gọi là "tinh thần Nhật Bản" mà toàn thế giới phải kính phục.

7. Thuộc về đặc trưng của văn hoá Nhật còn có thể nói đến những yếu tố, những thành tựu văn hoá riêng biệt mà Nhật Bản đã ban tặng, đóng góp cho kho tàng văn hoá thế giới

Có thể kể tên một số như sau:

- Môn vật Sumo
- Trà Đạo
- Kịch No
- Kimono
- Gỏi cá (cá sống), rong biển, rượu Sake, v.v.

Tất cả những cái đó cũng góp phần tạo nên một bản sắc văn hoá Nhật Bản riêng biệt, khó trộn lẫn với các nền văn hoá khác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chie Nakane: *Xã hội Nhật Bản*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1990.
2. Hồ Hoàng Hoa (chủ biên): *Văn hoá Nhật – Những chặng đường phát triển*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2001.
3. Hữu Ngọc: *Chân dung văn hoá đất nước mặt trời mọc*. NXB Thế giới, Hà Nội, 1993.
4. Lee O Young: *Người Nhật Bản với chí hướng thu nhỏ*. NXB Chính trị Quốc gia, 1998.
5. Lê Văn Sang: *Hiện đại hoá Nhật Bản – một điển hình của sự kết hợp tinh hoa phương Đông với phương Tây*. Trong cuốn: "Đông phương học Việt Nam" – Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia lần thứ nhất. NXB ĐHQG Hà Nội, 2001.
6. G.B. Sansom: *Lịch sử Nhật Bản*, tập I, II, III. NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1994.
7. G.B. Sansom: *Lịch sử văn hoá Nhật Bản*, tập I, II. NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1990.